

Số: *10* /2014/TT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày *27* tháng *5* năm 2014

THÔNG TƯ

**Ban hành chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình
khung trình độ cao đẳng nghề cho 05 nghề thuộc nhóm nghề
Khách sạn, du lịch, thể thao và dịch vụ cá nhân – Sản xuất và chế biến –
Máy tính và công nghệ thông tin**

Căn cứ Luật Dạy nghề ngày 29 tháng 11 năm 2006;

*Căn cứ Nghị định số 106/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của
Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ
Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Căn cứ Quyết định số 58/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 06 tháng 9 năm
2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quy
định về chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung
trình độ cao đẳng nghề;*

Xét đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Dạy nghề,

*Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư quy
định chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ
cao đẳng nghề cho 05 nghề thuộc nhóm nghề Khách sạn, du lịch, thể thao và
dịch vụ cá nhân – Sản xuất và chế biến – Máy tính và công nghệ thông tin như
sau:*

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này chương trình khung trình độ
trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho các nghề:
Nghề vụ lưu trú; Quản trị buồng phòng; Điều hành tour du lịch; Công nghệ
may Veston; Thiết kế mạch điện tử trên máy tính; An ninh mạng để áp dụng đối
với các trường cao đẳng nghề, trường trung cấp nghề, trường đại học, trường cao
đẳng và trường trung cấp chuyên nghiệp công lập và tư thục có đăng ký hoạt
động dạy nghề các nghề trên (sau đây gọi chung là cơ sở dạy nghề) nhưng
không bắt buộc áp dụng đối với cơ sở dạy nghề có vốn đầu tư nước ngoài.

1. Chương trình khung trình độ trung cấp nghề cho nghề “Nghề vụ lưu
trú”; chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho nghề “Quản trị buồng
phòng” (Phụ lục 1).

2. Chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình
độ cao đẳng nghề cho nghề “Điều hành tour du lịch” (Phụ lục 2).

3. Chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình
độ cao đẳng nghề cho nghề “Công nghệ may Veston” (Phụ lục 3).

4. Chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho nghề “Thiết kế mạch điện tử trên máy tính” (Phụ lục 4).

5. Chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho nghề “An ninh mạng” (Phụ lục 5).

Điều 2. Căn cứ quy định tại Thông tư này, hiệu trưởng các cơ sở dạy nghề có đăng ký hoạt động dạy nghề cho các nghề được quy định tại Thông tư này tổ chức xây dựng, thẩm định, duyệt chương trình dạy nghề của trường.

Điều 3. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 7 năm 2014.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức Chính trị - Xã hội và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng cục Dạy nghề, các cơ sở dạy nghề có đăng ký hoạt động dạy nghề trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề cho 06 nghề được quy định tại Thông tư này và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. *lu*

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Hội đồng dân tộc và các UB của QH;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND, Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ LĐTBXH;
- Lưu VT, TCDN (20 b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Ngọc Phi



Phụ lục 01

Chương trình khung trình độ trung cấp nghề cho nghề “Ngh nghiệp vụ lưu trú”; chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho nghề “Quản trị buồng phòng”

(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2014/TT – BLĐTBXH ngày 27 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

A - Chương trình khung trình độ trung cấp nghề

Tên nghề: Nghiệp vụ lưu trú

Mã nghề: 40810202

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương (Tốt nghiệp Trung học cơ sở thì học thêm phần văn hóa phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Số lượng môn học, mô đun đào tạo: 29

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp: Bằng tốt nghiệp Trung cấp nghề

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp

- Kiến thức:

- + Nêu được vai trò, nhiệm vụ của bộ phận Buồng trong hoạt động của khách sạn;

- + Mô tả được vai trò, nhiệm vụ của nhân viên Buồng;

- + Mô tả được các vị trí công việc và các quy trình nghiệp vụ cơ bản trong bộ phận Buồng;

- + Liệt kê được các loại trang thiết bị, dụng cụ, hoá chất vệ sinh sử dụng tại bộ phận Buồng và công dụng của chúng;

- + Liệt kê được các loại đồ cung cấp cho buồng khách;

- + Mô tả được các loại buồng, loại giường trong khách sạn;

- + Trình được các nguyên tắc bảo đảm an ninh, an toàn buồng phòng khách sạn;

- + Giải thích được lý do phải tuân thủ các quy định về an ninh, an toàn trong khách sạn nói chung và bộ phận Buồng nói riêng để nhận diện được các nguy cơ và biện pháp phòng ngừa;

- + Kể tên được các dịch vụ bổ sung tại bộ phận Buồng phòng khách sạn;

- + Giải thích được các tiêu chuẩn các dịch vụ và các qui trình vệ sinh tại bộ phận Buồng phòng khách sạn.

- Kỹ năng:

- + Giao tiếp được với khách hàng bằng tiếng Việt và Anh, phù hợp với yêu cầu phục vụ khách tại bộ phận Buồng;

- + Giao tiếp được với các bộ phận có liên quan;
- + Sử dụng đúng, an toàn các loại trang thiết bị, dụng cụ, hoá chất vệ sinh;
- + Thực hiện đúng quy trình phục vụ khách hàng tại các vị trí công việc của bộ phận Buồng;
- + Thực hiện được các kỹ thuật, phương pháp làm vệ sinh một cách an toàn đối với các loại bề mặt khác nhau trong khách sạn;
- + Thực hiện được việc cung cấp các dịch vụ bổ sung tại bộ phận buồng phòng khách sạn;
- + Giám sát được các tiêu chuẩn và các qui trình vệ sinh.

2. Chính trị, đạo đức; Thể chất và quốc phòng

- Chính trị, đạo đức:

- + Trình bày được một số kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về truyền thống yêu nước của dân tộc, của giai cấp công nhân Việt Nam, vai trò lãnh đạo, đường lối chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hoá - hiện đại hóa đất nước;
- + Nắm được một số vấn đề về tham nhũng; nguyên nhân, hậu quả của tham nhũng; ý nghĩa, tầm quan trọng của phòng chống tham nhũng; trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham nhũng;
- + Nêu và thực hiện được quyền, nghĩa vụ của người công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; có nhận thức và biết giữ gìn, phát huy truyền thống của giai cấp công nhân; biết kế thừa và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc Việt Nam;
- + Tự giác học tập để nâng cao trình độ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; vận dụng được những kiến thức đã học để tu dưỡng, rèn luyện trở thành người lao động có lương tâm nghề nghiệp, chủ động, sáng tạo, có ý thức trách nhiệm cao; có lối sống khiêm tốn giản dị, trong sạch lành mạnh, có tác phong công nghiệp.

- Thể chất và quốc phòng:

- + Trình bày và thể hiện được kiến thức cơ bản và phương pháp tập luyện về thể dục thể thao nhằm bảo vệ và tăng cường sức khỏe, nâng cao thể lực để học tập, lao động trong lĩnh vực nghề nghiệp;
- + Trình bày và thực hiện được kiến thức cơ bản trong chương trình giáo dục quốc phòng - An ninh;
- + Có ý thức tổ chức kỷ luật và tự giác trong thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

3. Cơ hội việc làm

- Sau khi tốt nghiệp Trung cấp nghề Nghiệp vụ Lưu trú học sinh sẽ làm việc được tại các vị trí công việc khác nhau tại bộ phận Buồng phòng trong khách sạn như: nhân viên Buồng phòng, nhân viên vệ sinh khu vực công cộng, nhân viên giặt là, nhân viên thư ký, giám sát viên của bộ phận Buồng phòng trong khách sạn.

II. THỜI GIAN CỦA KHOÁ HỌC VÀ THỜI GIAN THỰC HỌC TỐI THIỂU

1. Thời gian của khoá học và thời gian thực học tối thiểu

- Thời gian đào tạo: 2 năm
- Thời gian học tập: 90 tuần
- Thời gian thực học tối thiểu: 2550 giờ
- Thời gian ôn, kiểm tra hết môn học, mô đun và thi tốt nghiệp: 240 giờ
(Trong đó thi tốt nghiệp: 60 giờ)

2. Phân bổ thời gian thực học tối thiểu

- Thời gian học các môn học chung bắt buộc: 210 giờ
- Thời gian học các môn học, mô đun đào tạo nghề: 2340 giờ
 - + Thời gian học bắt buộc: 1705 giờ; Thời gian học tự chọn: 635 giờ
 - + Thời gian học lý thuyết: 572 giờ; Thời gian học thực hành: 1768 giờ

3. Thời gian học văn hóa Trung học phổ thông đối với hệ tuyển sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở: 1200 giờ

(Danh mục các môn học văn hóa Trung học phổ thông và phân bổ thời gian cho từng môn học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong Chương trình khung giáo dục trung cấp chuyên nghiệp. Việc bố trí trình tự học tập các môn học phải theo logic sư phạm, đảm bảo học sinh có thể tiếp thu được các kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghề có hiệu quả)

III. DANH MỤC CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN ĐÀO TẠO BẮT BUỘC, THỜI GIAN VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Thời gian đào tạo (giờ)			
		Tổng số	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
<i>I</i>	<i>Các môn học chung</i>	210	106	87	17
MH 01	Chính trị	30	22	6	2
MH 02	Pháp luật	15	10	4	1
MH 03	Giáo dục thể chất	30	3	24	3
MH 04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	45	28	13	4
MH 05	Tin học	30	13	15	2
MH 06	Ngoại ngữ (tiếng Anh)	60	30	25	5
<i>II</i>	<i>Các môn học, mô đun đào tạo nghề bắt buộc</i>	1705	350	1265	90
II.1	Các môn học, mô đun kỹ thuật cơ sở	165	100	53	12
MH 07	Tổng quan du lịch và khách sạn	45	35	5	5
MH 08	Quan hệ và giao tiếp trong kinh doanh du lịch	60	30	27	3